

Bản án số: 31/2019/DS-ST

Ngày: 05-11-2019.

V/v: Tranh chấp hụi (họ, biêu, phường)

và Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghè.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Đào.

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hạt – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2019/TLST-DS, ngày 08 tháng 7 năm 2019 về: “Tranh chấp hụi (họ, biêu, phường)” và “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị Kim Nh – sinh năm 1981, có mặt.

Ông Danh Bò N – sinh năm 1977, có mặt.

Nơi cư trú: ấp Th 3, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Bà Châu Cẩm Ph – sinh năm 1980, có mặt.

Ông Danh Bò R – sinh năm 1975, có đơn xin vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp Th 2, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2019 của nguyên đơn bà Thị Kim Nh và ông Danh Bò N và tại phiên tòa bà Nh, ông N trình bày: Bà Châu Cẩm Ph cùng chồng là ông Danh Bò R có chơi các dây hụi do tôi làm chủ như sau:

- Dây hụi 200.000 đ, ấp ngày 01/7/2018, gồm 48 chân hụi, mỗi tuần số 01 lần, bà Ph chơi 02 chân. Đã hốt đầu được số tiền 16.000.000 đ (mười sáu triệu đồng), nhưng chỉ đóng hụi được 5 lần là 2.000.000 đồng thì ngưng đóng còn thiếu 14.000.000 đồng.

- Dây hụi 100.000 đồng, áp ngày 07/01/2019, gồm 95 chân, mỗi ngày số 01 lần, bà Ph chơi 04 chân. Đã hốt hết 4 chân được số tiền 36.000.000 đồng nhưng chỉ đóng được 10 lần là 4.200.000 đồng thì ngưng đóng còn thiếu 31.800.000 đồng.

Tổng số tiền hụi bà Ph, ông R còn thiếu là 14.000.000 đ + 31.800.000 đ = 45.800.000 đ (Bốn mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng). Bà Ph ký biên nhận cho tôi xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng nhưng sau đó không thực hiện. Nhưng nay trong giấy ghi bà Ph chỉ chơi 03 chân nên tôi chấp nhận trừ nợ trong số tiền trên cho bà Ph 9.000.000 đồng. Còn 36.800.000 đồng tiền nợ hụi.

Ngoài ra do có nợ xấu không vay được Ngân hàng nào nên vợ chồng ông Danh Bò R, bà Châu Cẩm Ph có nhờ vợ chồng tôi đứng vay dùm Ngân hàng FE Credit (trong điện máy xanh Gò Quao) số tiền 40.000.000 đ (Bốn mươi triệu đồng) trả góp 36 tháng, vợ chồng ông R, bà Ph có làm biên nhận vay hộ giữa hai bên. Sau đó vợ chồng ông R, bà Ph đóng tiền trả góp mỗi tháng là 1.738.000 đ được 06 tháng là 10.428.000 đ. Đến tháng thứ 7 Ngân hàng buộc phải trả gốc lãi tăng lên 2.971.000 đồng trên tháng thì vợ chồng ông R không đồng ý và ngưng đóng cho đến nay. Vợ chồng chúng tôi phải bỏ số tiền trả hết cho Ngân hàng vào ngày 19/5/2019 số tiền 53.390.000 đồng. Tuy nhiên sau khi xem xét lại tờ trả góp vợ chồng tôi đồng ý theo thỏa thuận ban đầu là 1.738.000 đồng x 29 lần – đã đóng 6 lần = 39.974.000 đồng.

Tổng số tiền vợ chồng bà Ph, ông R còn thiếu vợ chồng tôi là 36.800.000 đồng + 39.974.000 đồng = 76.774.000 đ (Bảy mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Chúng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Châu Cẩm Ph và ông Danh Bò R phải trả cho chúng tôi số tiền 76.774.000 đồng và cho trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Chúng tôi không yêu cầu tính lãi..

Bị đơn bà Châu Cẩm Ph và ông Danh Bò R trình bày: Trước đây bà Ph có vay tiền nóng của bà Nh nhiều lần, sau những lần vay tiền lãi ngày một nhiều tôi không có khả năng đóng nổi nên bà Nh đã cho tôi chơi hụi để cản trừ một phần nợ. Tôi chơi hụi tổng cộng 05 chân trong 02 dây hụi như sau:

- Dây hụi 200.000 đ, áp ngày 01/7/2018, gồm 48 chân hụi, mỗi tuần số 01 lần, bà Ph chơi 02 chân. Hốt hụi đầu được 7.520.000 đồng, lần 02 hốt lần thứ 14 là được 5.280.000 đồng. Tổng hốt hụi được 12.800.000 đồng – hoa hồng 400.000 đồng được 12.400.000 đồng tôi đã đóng được 36 tuần còn nợ 12 tuần là 4.800.000 đồng.

- Dây hụi 100.000 đồng, áp ngày 07/01/2019, gồm 95 chân, mỗi ngày số 01 lần, bà Ph chơi 03 chân. Đã hốt đầu 03 chân hết, sau đó đóng được 54 lần thì ngưng còn thiếu 12.300.000 đồng.

Tổng tiền hụi còn thiếu là 17.100.000 đồng, sau đó chị Nh tính lời lãi và buộc tôi ký biên nhận số tiền 45.800.000 đồng.

Tôi thiếu nợ tiền nóng cộng lãi của Nh quá nhiều nên không còn khả năng, Nh nói vợ chồng tôi ký vay ngân hàng FE Credit số tiền 40.000.000 đồng trả góp 1.738.000 đồng trong vòng 29 tháng. Vợ chồng tôi thấy mức lãi suất cũng hợp lý nên đồng ý ký

biên nhận thỏa thuận nợ và trả góp được 06 tháng với số tiền 10.428.000 đồng. Đến tháng thứ 7 vợ chồng tôi định đóng tiếp thì vợ chồng N, Nh đòi tăng số tiền lên là 2.971.000 đồng hàng tháng thì vợ chồng tôi không đồng ý nên không tiếp tục đóng nữa. Hiện còn thiếu 23 lần x 1.738.000 = 39.974.000 đồng.

Qua thông báo cung cấp chứng cứ số 119/TB-TA ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vợ chồng tôi không có cung cấp được chứng cứ gì thêm. Chúng tôi đồng ý số tiền hụi còn thiếu vợ chồng ông Danh Bò N và Thị Kim Nh là 36.800.000 đồng. Như vậy tổng cộng số tiền nợ hụi và nợ vay là 36.800.000 đồng + 39.974.000 đồng = 76.774.000 đ (Bảy mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Nay vợ chồng N, Nh khởi kiện vợ chồng tôi thì chúng tôi đồng ý trả số tiền hụi 36.800.000 đồng và tiền vay 39.974.000 đồng. Tổng cộng 76.774.000 đồng chúng tôi xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ vì hiện tại hoàn cảnh gia đình quá khó khăn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Danh Bò R và bà Châu Cẩm Ph phải trả cho bà Thị Kim Nh và ông Danh Bò N số tiền nợ vay và nợ hụi là 76.774.000 đồng. Đồng thời, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn cho phía bị đơn được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đ (ba triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Tranh chấp giữa vợ chồng bà Thị Kim Nh, ông Danh Bò N với vợ chồng bà Châu Cẩm Ph, ông Danh Bò R là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ông Danh Bò R là bị đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông R.

[2] **Về nội dung:** Yêu cầu khởi kiện của bà Thị Kim Nh, ông Danh Bò N là “Tranh chấp hụi (họ, biêu, phường)” được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự và “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự. Qua kết

quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận về hụi và vay tài sản. Tại thời điểm các dây hụi được xác lập trước ngày Nghị định 19/2019/NĐ-CP có hiệu lực nên theo khoản 1 Điều 27 Nghị định 19/2019/NĐ-CP áp dụng các quy định tại Nghị định số 144/2006/NĐ-CP để giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của bà Thị Kim Nh và ông Danh Bồ N yêu cầu bà Ph, ông R phải trả cho ông bà số tiền nợ hụi 36.800.000 đồng và tiền vay 39.974.000 đồng = 76.774.000 đ (Bảy mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) là có căn cứ. Vì bà Ph, ông R đều thừa nhận bà Ph có chơi hụi do bà Nh, ông N chủ có hốt hụi rồi chưa đóng đủ còn thiếu số tiền là 36.800.000 đồng, ngoài ra bà Ph, ông R có nhờ bà Nh, ông N vay tiền tại Công ty FE Credit số tiền 40.000.000 đồng trả góp 29 tháng mỗi tháng 1.738.000 đồng, góp được 06 tháng còn thiếu 23 tháng x 1.738.000 = 39.974.000 đồng phía bà Nh, ông N đã trả đủ cho Ngân hàng. Tổng hai khoản tiền là 76.774.000 đồng nên khi bà Nh và ông N có yêu cầu bà Ph, ông R phải có nghĩa vụ trả cho bà Nh và ông N số tiền nợ còn thiếu.

Đối với ý kiến của bị đơn bà Châu Cẩm Ph và ông Danh Bồ R cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn không có khả năng trả nợ và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng là không phù hợp. Nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét yêu cầu của bà Ph, ông R.

Từ các nhận định trên nên căn cứ vào các biên nhận nợ, Điều 463, 471 Bộ luật dân sự Điều 22 Nghị định 144/2006/NĐ-CP của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường, ngày 27/11/2006, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thị Kim Nh và ông Danh Bồ N. Buộc bà Châu Cẩm Ph và ông Danh Bồ R phải trả cho bà Thị Kim Nh và ông Danh Bồ N số tiền còn nợ là 76.774.000 đ (Bảy mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn đồng ý cho bà Ph, ông R được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ 76.774.000 đồng và không tính lãi.

[4] Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của bà Thị Kim Nh và ông Danh Bồ N được chấp nhận nên hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà bà Nh và ông N đã nộp là 2.477.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004207 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Bà Châu Cẩm Ph và ông Danh Bồ R phải nộp án phí là: $76.774.000đ \times 5\% = 3.838.700$ đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 11, 463, 466, 471 và 688 Bộ luật Dân sự; Điều 22 Nghị định 144/2006/NĐ-CP của Chính Phủ về hộ, hội, biên, phường, ngày 27/11/2006; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thị Kim Nh và ông Danh Bò N.

Buộc bà Châu Cẩm Ph và ông Danh Bò R phải có nghĩa vụ trả cho bà Nh và ông N số tiền nợ hội và nợ vay là là 76.774.000 đ (Bảy mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bà Thị Kim Nh, ông Danh Bò N cho bà Châu Cẩm Ph, ông Danh Bò R được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Thời gian bắt đầu trả nợ kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Thị Kim Nh và ông Danh Bò N có yêu cầu Thi hành án, nếu bà Châu Cẩm Ph và ông Danh Bò R không trả số tiền như trên thì hàng tháng ông bà còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là: 3.838.700đ (ba triệu tám trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm đồng), buộc bà Châu Cẩm Ph và ông Danh Bò R phải nộp.

Bà Thị Kim Nh và ông Danh Bò N được nhận lại 2.477.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004207 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 05/11/2019.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thành Nghệ